

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25/10/2024

V/v Tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Khánh và ông Nguyễn Văn Thư.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Lê Ngọc Phong – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2024. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 263/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024, về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Tổ C, ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị N trình bày: Chị N và anh T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2018, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh T cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/5/2018. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, cả hai cố gắng hoà giải mâu thuẫn vợ chồng nhưng không thành. Dù nhiều lần cho nhau cơ hội hàn gắn tình cảm gia đình nhưng vẫn không thay đổi được, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Từ tháng 11/2023 hai vợ chồng không còn chung sống với nhau. Tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống và nuôi con.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khả H, sinh ngày 20/10/2018, yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Bị đơn anh Nguyễn Văn T được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa không tiến hành hoà giải được.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về nghĩa vụ chứng minh của mình.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị N được ly hôn với anh T. Về con chung: Giao 01 con chung Nguyễn Ngọc Khả H cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị N không yêu cầu nên không xét. Về tài sản chung: đương sự không yêu cầu nên không xét. Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các đương sự tranh chấp về ly hôn, là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú hiện nay tại thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[1.2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2018, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 08/5/2018 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do, không có thiện chí hàn gắn tình cảm và tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình với chị N.

[2.2] Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 10/9/2024, Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Đ cung cấp thông tin: "Quá trình chung sống tại địa phương, chị N và anh T có xảy ra mâu thuẫn gì hay không thì địa phương không rõ. Tuy nhiên, được biết hiện nay anh T và chị N không còn chung sống với

nhau”. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị N và anh T và đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị N được ly hôn với anh T.

[2.3] Về con chung: Có một con chung Nguyễn Ngọc Khả H, sinh ngày 20/10/2018, hiện đang sinh sống cùng với chị N. Xét thấy, từ khi anh chị sống xa nhau thì chị N là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu H và chị N cũng có nguyện vọng được nuôi con chung. Do đó, cần giao con chung cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xét.

[2.5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Khả H, sinh ngày 20/10/2018 cho chị Bùi Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003373 ngày 13/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- UBND xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Hưng

